

BÀI 22: PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG

Thời gian thực hiện: (4 tiết)

I. Mục tiêu bài học

- Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống.
- Thông qua ví dụ nhận biết được cách xây dựng khoá lưỡng phân và thực hành xây dựng được khoá lưỡng phân với đối tượng sinh vật.
- Dựa vào sơ đồ, nhận biết được năm giới sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa cho mỗi giới.
- Dựa vào sơ đồ, phân biệt được các nhóm phân loại từ nhỏ tới lớn theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới.
- Lấy được ví dụ chứng minh thế giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường sống.
- Nhận biết được sinh vật có hai cách gọi tên: tên địa phương và tên khoa học.
- Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống; Nhận biết được năm giới sinh vật và lấy được ví dụ minh họa cho mỗi giới; Phân biệt được các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới; Nhận biết được cách gọi tên sinh vật và cách xây dựng khoá lưỡng phân; Lấy được ví dụ chứng minh thế giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường sống
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích được sự đa dạng của sinh vật trong tự nhiên và phân loại được một số sinh vật xung quanh

II. Các hoạt động học tập

Hoạt động 1: Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống

Mục tiêu: GV hướng dẫn cho HS nhận biết sự tồn tại của thế giới sống xung quanh chúng ta. Từ đó, HS thấy được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống.

- GV đưa ra hình 22.1 – Một số loài sinh vật và các mảnh ghép chưa tên của chúng.
- Tổ chức trò chơi ghép chữ vào tranh (ghép tên SV vào hình tương ứng)(chơi cá nhân).



▲ Hình 29.1. Một số loài sinh vật

- GV nhận xét, chốt đáp án.

- HS trả lời các câu hỏi sau:

1) Quan sát hình 22.1, em hãy nhận xét gì về số lượng các loài sinh vật thế giới sống?

.....
.....

2) Em có nhận xét gì về môi trường sống của chúng ?

.....
.....

3) Thế giới sống có thể được phân loại theo những tiêu chí nào ?

.....
.....

- GV mời một số HS trả lời các câu hỏi. HS khác nhận xét và bổ sung.

⇒ **Phân loại thế giới sống là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể.**

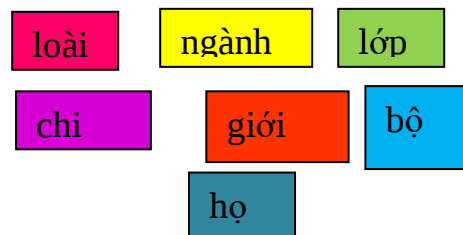
Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp các sinh vật vào hệ thống phân loại.

Đánh giá: Mỗi đáp án đúng thì đạt 1 điểm cộng, cộng vào cột đánh giá tường xuyên.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các bậc phân loại

Mục tiêu: GV hướng dẫn cho HS nhận biết các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo thứ tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới và nêu được khái niệm loài.

- GV giới thiệu: Bên trái là sơ đồ các bậc phân loại của sinh vật từ thấp đến cao (tuy nhiên trong sơ đồ chưa có tên các bậc phân loại). Bên phải là các mảnh ghép chứa tên các bậc phân loại. Dựa vào màu sắc các mảnh ghép, em hãy đặt tên các bậc phân loại vào đúng bậc của chúng trong sơ đồ.



► Hình 22.2. Các bậc phân loại sinh vật

- GV nhận xét. Chốt đáp án.
- Quan sát hình 22.2, em hãy kể tên các bậc phân loại sinh vật theo thứ tự từ thấp đến cao trong thế giới sống.
- GV nhận xét. Chốt đáp án.
- GV giới thiệu thêm:
 - + Loài là bậc phân loại cơ bản, gồm một nhóm các thể sinh vật có những đặc điểm sinh học tương đối giống nhau và có khả năng giao phối sinh ra thế hệ mới.
 - + Bậc phân loại càng nhỏ thì sự khác nhau giữa các sinh vật cùng bậc càng ít.
- GV yêu cầu hs làm BT nhỏ: Từ cách phân loại loài Gấu đen châu mỹ, em hãy cho biết các bậc phân loại của loài Gấu trắng trong hình 22.3.

- Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao trong thế giới sống: loài, chi (giống), họ, bộ, lớp, ngành, giới.
- Loài Gấu trắng trong hình thuộc: giống Gấu, họ Gấu, bộ Ăn thịt, lớp Thú, ngành Dây sống, giới Động vật.

=> - **Trong phân loại, người ta chia các bậc phân loại từ nhỏ tới lớn theo thứ tự: loài, chi (giống), họ, bộ, lớp, ngành, giới.**

- Loài là bậc phân loại cơ bản, gồm một nhóm các thể sinh vật có những đặc điểm sinh học tương đối giống nhau và có khả năng giao phối sinh ra thế hệ mới.

- Bậc phân loại càng nhỏ thì sự khác nhau giữa các sinh vật cùng bậc càng ít.

Hoạt động 3: Tìm hiểu cách gọi tên loài

Mục tiêu: GV hướng dẫn cho HS biết các cách gọi tên của loài.

- GV chuẩn bị hình ảnh về các loài ở hình 22.4, yêu cầu HS quan sát và trả lời cá nhân các câu hỏi sau:



Tên phổ thông: Cây lúa
Tên khoa học: *Oryza sativa*
Tên chi: *Oryza*
Tên loài: *sativa*



Tên phổ thông: Cá lóc đen
Tên khoa học: *Channa striata* (Bloch, 1793)
Tên địa phương: Cá tràu, cá quả, cá chuối
Tên giống: *Channa*
Tên loài: *striata*
Tác giả: Bloch
Năm công bố: 1793

▲ Hình 29.4. Tên một số loài thường gặp

1. Quan sát hình 22.4, em hãy cho biết sinh vật có những cách gọi tên nào?
 2. Theo em, tên địa phương là tên như thế nào ?
 3. Tên khoa học được tạo từ những thành phần nào ?
- GV nhận xét, chốt đáp án.
 - Gv giới thiệu: Tên phổ thông là cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.
 - Luyện tập
- * Nêu cách gọi tên khoa học của một số loài: con người, chim bồ câu, cây ngọc lan trắng, cây ngô, biết:

Tên phổ thông	Tên chữ/ giống	Tên loài
Con người	<i>Homo</i>	<i>sapiens</i>
Chim bồ câu	<i>Columba</i>	<i>livia</i>
Cây ngọc lan trắng	<i>Magnolia</i>	<i>alba</i>
Cây ngô	<i>Zea</i>	<i>mays</i>

Tham khảo

1. Có ba cách gọi tên sinh vật: tên phổ thông, tên khoa học, tên địa phương.
2. Tên địa phương là cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.
3. Tên khoa học = Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

Tên phổ thông	Tên khoa học
Con người	<i>Homo sapiens</i>
Chim bồ câu	<i>Columba livia</i>
Cây ngọc lan trắng	<i>Magnolia alba</i>
Cây ngô	<i>Zea mays</i>

LUU Ý

Cách gọi tên sinh vật:

Tên phổ thông là cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

Tên khoa học = Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

Tên địa phương là cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

Hoạt động 4: Tìm hiểu về năm giới sinh vật

Mục tiêu: GV hướng dẫn cho HS nhận biết thế giới sống được phân chia thành năm giới sinh vật theo quan điểm của Whittaker, 1969. HS nêu được đại diện các giới và chứng minh được sự đa dạng của thế giới sống.

- GV giới thiệu hình 22.5, hướng dẫn HS quan sát sơ đồ năm giới.

- Hãy cho biết sinh vật được chia thành mấy giới?

.....

- GV chuẩn bị bộ ảnh đại diện các sinh vật thuộc năm giới, tổ chức trò chơi *Đoán hình* (GV chiếu ảnh sinh vật trên màn hình hoặc dùng tranh ảnh sinh vật, HS dựa vào thông tin trong SGK đoán xem sinh vật đó thuộc giới nào).

- Có thể phân biệt năm giới sinh vật dựa vào những tiêu chí nào?

.....

.....

- Luyện tập: Hãy xác định môi trường sống của đại diện các sinh vật thuộc năm giới bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Giới	Đại diện	Môi trường sống		Sinh vật
		Nước	Cạn	
Khởi sinh	Vi khuẩn <i>E. coli</i>	+	+	+
Nguyên sinh			-	-
Nấm				-
Thực vật				-
Động vật			-	-

⇒ Theo Whittaker, 1969, thế giới sống được chia thành 5 giới: Khởi sinh, Nguyên sinh, Nấm, Thực vật, Động vật.

Hoạt động 5: Tìm hiểu cách xây dựng khoá lưỡng phân

Mục tiêu: GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách xây dựng khoá lưỡng phân trong hình 22.7 để phân loại sinh vật trong hình 22.6.

-GV chuẩn bị hình 22.6 trong SGK.

- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm theo các gợi ý trong SGK.

1. Quan sát hình 22.6, em hãy nêu các đặc điểm được sử dụng để phân biệt các sinh vật trong hình.

.....

.....

2. Hãy nêu các tiêu chí được sử dụng để phân biệt các sinh vật trong hình.

.....

...

2. Em hãy cho biết cách xây dựng khoá lưỡng phân trong hình 22.7

.....

Tham khảo:

1. Các đặc điểm được sử dụng để phân biệt các sinh vật trong hình 22.6.

Tên sinh vật	Đặc điểm
Con thỏ	Có khả năng di chuyển, có chân, không biết bay.
Cây hoa sen	Không có khả năng di chuyển.
Con cá rô phi	Có khả năng di chuyển, không có chân.
Con chim bồ câu	Có khả năng di chuyển, có chân, biết bay.

2. Các tiêu chí được sử dụng để phân biệt các sinh vật trong hình:

- Khả năng di chuyển;
- Khả năng bay;
- Có chân hoặc không.

3. Cách xây dựng khoá lưỡng phân trong hình 22.7.

Bước 1. Xác định đặc điểm đặc trưng của mỗi sinh vật.

Bước 2. Dựa vào một đặc điểm đặc trưng nhất để phân chia sinh vật thành hai nhóm.

Bước 3. Tiếp tục phân chia các nhóm trên thành hai nhóm nhỏ hơn cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn một sinh vật.

Bước 4. Xây dựng khoá lưỡng phân hoàn chỉnh.

=> Khóá lưỡng phân là cách phân loại sinh vật dựa trên một đôi đặc điểm đối lập để phân chia chúng thành 2 nhóm.

- Cách xây dựng khóá lưỡng phân: xác định đặc điểm đặc trưng đối lập của mỗi sinh vật, dựa vào đó phân chia chúng thành hai nhóm cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn lại một sinh vật.

C. NỘI DUNG GHI BÀI

BÀI 22: PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG

1. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG

- Phân loại thế giới sống là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự nhất định - dựa vào đặc điểm cơ thể.

- Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp các sinh vật vào hệ thống phân loại.

2. CÁC BẬC PHÂN LOẠI SINH VẬT

- Trong phân loại, người ta chia các bậc phân loại từ nhỏ tới lớn theo thứ tự: loài, chi (giống), họ, bộ, lớp, ngành, giới.
- Loài là bậc phân loại cơ bản, gồm một nhóm các thể sinh vật có những đặc điểm sinh học tương đối giống nhau và có khả năng giao phối sinh ra thế hệ mới.
- Bậc phân loại càng nhỏ thì sự khác nhau giữa các sinh vật cùng bậc càng ít.

Cách gọi tên sinh vật:

Tên phổ thông là cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

Tên khoa học = Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

Tên địa phương là cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

3. CÁC GIỚI SINH VẬT

Theo Whittaker, 1969, thế giới sống được chia thành 5 giới: Khởi sinh, Nguyên sinh, Nấm, Thực vật, Động vật.

4. KHÓA LƯỜNG PHÂN

- Khóa lưỡng phân là cách phân loại sinh vật dựa trên một đôi đặc điểm đối lập để phân chia chúng thành 2 nhóm.
- Cách xây dựng khóa lưỡng phân: xác định đặc điểm đặc trưng đối lập của mỗi sinh vật, dựa vào đó phân chia chúng thành hai nhóm cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn lại một sinh vật.

D. Bài tập

1. Các bậc phân loại sinh vật từ lớn đến nhỏ theo trình tự nào sau đây?
 - A. Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.
 - B. Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.
 - C. Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.
 - D. Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.
2. Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao theo trình tự nào sau đây?
 - A. Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.
 - B. Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.
 - C. Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

D. Loài —> Chi (giống) —> Họ —> Bộ —> Lớp —> Ngành —> Giới.

3. Tiêu chí nào sau đây được dùng để phân loại sinh vật?

- (1) Đặc điểm tế bào.
- (2) Mức độ tổ chức cơ thể.
- (3) Môi trường sống.
- (4) Kiểu dinh dưỡng.
- (5) Vai trò trong tự nhiên và thực tiễn.

A. (1), (2), (3), (5).

B. (2), (3), (4), (5).

C. (1), (2), (3), (4).

D. (1), (3), (4), (5).

4. Tên phổ thông của loài được hiểu là

- A. Cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.
- B. Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).
- C. Cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.
- D. Tên loài + Tên giống + (Tên tác giả, năm công bố).

5. Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

A. Khởi sinh.

B. Nguyên sinh.

C. Nấm.

D. Thực vật.

6. Cho một số sinh vật sau: vi khuẩn *E. coli*, trùng roi, nấm men, nấm mốc, rêu, lúa nước, mực ống, san hô. Hãy sắp xếp các sinh vật sau vào các giới sinh vật bằng cách hoàn thành bảng sau:

Giới	Đại diện sinh vật
Khởi sinh	
Nguyên sinh	
Nấm	
Động vật	
Thực vật	